TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07/3/2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thiện; 2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Toà án huyện T.

**** Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2022, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: Thôn D, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1980 (vắng mặt không có lý do)

Cư trú: Thôn D, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ghi ngày 03/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án , nguyên đơn là chị Lê Thị Th trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình Kh kết hôn ngày 11/12/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị và anh Kh về chung sống với nhau tại gia đình anh Kh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, anh Kh vay nợ nhiều nơi gây ảnh hưởng đến vợ con, không chịu làm ăn kinh tế, vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay chị xác định mẫu thuẫn đã trầm

trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Toà án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình Kh.

- Về con chung: Chị và anh Kh có 02 con chung là Nguyễn Kh Ngọc, sinh ngày 07/6/2009 và Nguyễn Kh Quân, sinh ngày 11/01/2012, hiện nay cả 02 con chung đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình Kh đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng quá trình làm và tại các phiên tòa anh Kh đều vắng mặt (không có lý do).

Tại biên bản xác minh ngày 09/02/2023, ông Nguyễn Văn Đồng là bố đẻ anh Kh và ông Ngô Thế Trường là Trưởng thôn D, xã L cho biết: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Đình Kh có cư trú tại: Thôn D, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Chị Th kết hôn với anh Kh năm 2008, sau khi kết hôn chị Th về gia đình anh Kh làm dâu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ khoảng tháng 6/2022 vợ chồng chị Th, anh Kh phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, làm ăn kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng hiện nay vẫn ở cùng nhà nhưng sinh hoạt, làm ăn kinh tế riêng.

Toà án đã mở phiên hoà giải để hoà giải về quan hệ vợ chồng, tài sản, công nợ, án phí nhưng anh Kh đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Anh Kh không chấp hành theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Đình Kh.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Kh Ngọc, sinh ngày 07/6/2009 và Nguyễn Kh Quân, sinh ngày 11/01/2012. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 2 đối với anh Nguyễn Đình Kh nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Nguyễn Đình Kh nhưng anh Kh không có mặt tham gia hòa giải, xét xử và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên phải chịu hậu quả pháp lý.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Đình Kh xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống và làm ăn kinh tế. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị Th, anh Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đình Kh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Đình Kh có 02 con chung là Nguyễn Kh Ngọc, sinh ngày 07/6/2009 và Nguyễn Kh Quân, sinh ngày 11/01/2012. Khi giải quyết vụ án về ly hôn này cần xem xét đến quyền lợi của các bên đương sự nhất là quyền lợi mọi mặt của trẻ em.

Xét điều kiện nuôi con thấy: Chị Th có thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống để nuôi con chung. Hiện tại 02 cháu Nguyễn Kh Ngọc và Nguyễn Kh Quân đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, đang phát triển ổn định, bình thường. Ngoài ra cháu Ngọc và cháu Kh có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là Lê Thị Th. Để ổn định tâm sinh lý, điều kiện nuôi dưỡng cháu Ngọc, cháu Kh, Hội đồng xét xử thấy cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con chung của chị Th như hiện nay. Giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung Nguyễn Đình Kh có 02 con chung là Nguyễn Kh Ngọc, sinh ngày 07/6/2009 và Nguyễn Kh Quân, sinh ngày 11/01/2012 là đảm bảo sự ổn định, phát triển về mọi mặt của cháu Th, cháu Kh và phù hợp Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Đình Kh được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lê Thị Th, anh Nguyễn Đình Kh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị Lê Thị Th, anh Nguyễn Đình Kh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 01 Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đình Kh.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kh Ngọc, sinh ngày 07/6/2009 và Nguyễn Kh Quân, sinh ngày 11/01/2012.

Anh Nguyễn Đình Kh không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011848 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang; Chị Lê Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã L;
- Các đương sự; Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy